

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH THẠNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 641/2020/DS-ST  
Ngày: 17/ 6/2020  
V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Sơn Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Bùi Thị Cẩm Vân
2. Bà Nguyễn Kim Yến

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Thủy- Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Lê Mỹ Phương. – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 912/2016/TLST- DS ngày 30 tháng 05 năm 2016 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2020/QĐXXST-DS ngày 25/05/2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng CP Tp. Hồ Chí Minh (tên viết tắt: CP Bank)

Địa chỉ: A Nguyễn Thị Minh Khai, phường B, Quận C, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lưu Đức Nh- Theo Giấy Ủy quyền số 390/2018/UQ – HDBANK ngày 10/09/2018 (*có đơn xin vắng mặt*).

*Bị đơn:*

1/ Bà Nguyễn Thị Thùy S(*có đơn xin vắng mặt*).

Hiện đang là bị án thi hành án tại Trại giam F, xã G, huyện H, tỉnh Long An.

2/ Ông Nguyễn Văn T(*có đơn xin vắng mặt*).

Địa chỉ: D Phan Văn Hân, Phường E, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 30/05/2016, bản tự khai và các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nguyên đơn là Ngân hàng CP Tp. Hồ Chí Minh – CP Bank ( sau đây gọi tắt là Ngân hàng) do ông Lưu Đức Nh là đại diện hợp pháp trình bày: Ngân hàng đã cho bà Nguyễn Thị Thùy S và ông Nguyễn Văn T vay tiền theo Hợp đồng tín dụng số 0287/14/HĐTĐTDH-CN/088 ngày 06/08/2014, chi tiết như sau: Số tiền vay: 670.000.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi triệu đồng), Ngày vay: 06/8/2014, Ngày

đáo hạn: 06/8/2019, Thời hạn vay: 60 tháng. Lãi suất trong hạn: Lãi suất từ ngày 06/08/2014 – 05/11/2014: 6.8%/năm. Lãi suất này được cố định trong thời hạn 3 tháng kể từ ngày bên vay/ bên được cấp tín dụng nhận tiền vay. Lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh 3 tháng/lần theo công thức sau: lãi suất cho vay của các kỳ thay đổi tiếp theo bằng lãi suất LS13 cộng 4,9%/năm nhưng không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu được Ngân hàng quy định tại thời điểm điều chỉnh lãi suất. Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm xử lý chuyển nợ quá hạn áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn. Mục đích vay: mua xe ô tô.

Tài sản đảm bảo: Xe ô tô TOYOTA FORTUNER, Biển số: 51A- 878.25. Số khung RL4ZX69G1E9008375. Số máy: 2TR7829879 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005264 do Phòng CSGT Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 04/08/2014 do bà Nguyễn Thị Thùy S đứng tên sở hữu. Hợp đồng thế chấp được ký kết tại Ngân hàng CP TPHCM – Chi nhánh Nguyễn Trãi ngày 06/08/2014, số 0287/14/HĐBD-090. Tài sản được đăng ký thế chấp tại Cục đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm vào ngày 06/08/2014.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, mặc dù Ngân hàng nhiều lần đôn đốc, yêu cầu nhưng bà Nguyễn Thị Thùy S và ông Nguyễn Văn T vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng. Tổng số tiền mà bà Nguyễn Thị Thùy S và ông Nguyễn Văn T còn nợ Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số 0287/14/HĐTDTDH-CN/088 ngày 06/08/2014 tạm tính đến ngày 17/06/2020: nợ gốc: 524.400.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 114.877.242 đồng, nợ lãi quá hạn: 344.999.446 (lãi tạm tính đến ngày 17/06/2020), Tổng cộng: 984.276.688.

Trên cơ sở những nội dung đã trình bày trên, Ngân hàng CP Tp. Hồ Chí Minh đề nghị Tòa xem xét giải quyết các yêu cầu đối với bà Nguyễn Thị Thùy S và ông Nguyễn Văn T như sau:

1/ Buộc bà Nguyễn Thị Thùy S và ông Nguyễn Văn T phải thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng nêu trên với tổng số tiền là: 984.276.688 đồng, cụ thể: nợ gốc: 524.400.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 114.877.242 đồng, nợ lãi quá hạn: 344.999.446 (lãi tạm tính đến ngày 17/06/2020).

2/ Buộc bà Nguyễn Thị Thùy S và ông Nguyễn Văn T phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo lãi suất quá hạn trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ kể từ sau ngày 17/06/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

3/ Trường hợp bà Nguyễn Thị Thùy S và ông Nguyễn Văn T không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, đề nghị Tòa cho Ngân hàng yêu cầu Thi hành án phát mãi tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng, toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản đảm bảo được dùng để cản trừ nghĩa vụ trả nợ của bà Nguyễn Thị Thùy S và ông Nguyễn Văn T đối với Ngân hàng. Nếu số tiền phát mãi tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ của bà Nguyễn Thị Thùy S và ông Nguyễn Văn T tại Ngân hàng, bà Nguyễn Thị Thùy S và ông Nguyễn Văn T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ.

Bị đơn là vợ chồng bà Nguyễn Thị Thùy S và ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thủ tục tố tụng nhưng bà Sương hiện đang là bị án thi hành án tại Trại giam F, xã G, huyện H, tỉnh Long An đã có đơn xin vắng mặt và thừa nhận việc nợ, thể chấp như trình bày của nguyên đơn; ông Nguyễn Văn T cũng xác nhận nợ, thể chấp như trình bày của Ngân hàng và cũng có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa:

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu như đơn khởi kiện, bản tự khai, không bổ sung gì thêm.

Bị đơn: bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin vắng mặt.

Đại diện VKSND quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Ngoại trừ việc vi phạm là quá thời hạn xét xử, Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Bị đơn đã thực hiện nhưng chưa đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.  
Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, Bị đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét yêu cầu của Nguyên đơn buộc bị đơn phải trả ngay cho Ngân hàng CP phát triển Tp. HCM toàn bộ số nợ gốc, lãi theo Hợp đồng tín dụng số 0287/14/HĐTDTDH-CN/088 ngày 06/08/2014 với tổng số tiền tính đến ngày 17/06/2020 là: nợ gốc: 524.400.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 114.877.242 đồng; nợ lãi quá hạn: 344.999.446 (lãi tạm tính đến ngày 17/06/2020) - Tổng cộng là: 984.276.688 đồng làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 0287/14/HĐTDTDH-CN/088 ngày 06/08/2014 và Khế ước nhận nợ số: 0287/14/HĐTDTDH - CN/088/KUNN - 01 ngày 06/08/2014, thì bị đơn đã vay của nguyên đơn cụ thể:

Số tiền vay: 670.000.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi triệu đồng); Ngày vay: 06/8/2014; Ngày đáo hạn: 06/8/2019; Thời hạn vay: 60 tháng. Lãi suất trong hạn: lãi suất từ ngày 06/08/2014 – 05/11/2014: 6.8%/năm. Lãi suất này được cố định trong thời hạn 3 tháng kể từ ngày bên vay/ bên được cấp tín dụng nhận tiền vay. Lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh 3 tháng/lần theo công thức sau: lãi suất cho vay của các kỳ thay đổi tiếp theo bằng lãi suất LS13 cộng 4,9%/năm nhưng không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu được HDBank quy định tại thời điểm điều chỉnh lãi suất. Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm xử lý chuyển nợ quá hạn áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn. Mục đích vay: Mua xe ô tô với Tài sản đảm bảo là: Xe ô tô TOYOTA FORTUNER, Biển số: 51A- 878.25. Số khung RL4ZX69G1E9008375. Số máy: 2TR7829879 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005264 do Phòng CSGT Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 04/08/2014 do bà Nguyễn Thị Thùy S đứng tên sở hữu theo Hợp đồng thế chấp được ký kết tại Ngân hàng CP Phát Triển TPHCM – Chi nhánh Nguyễn Trãi ngày 06/08/2014, số 0287/14/HĐBĐ-090. Tài sản được đăng ký thế chấp tại Cục đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm vào ngày 06/08/2014. Căn cứ Khế ước nhận nợ số: 0287/14/ HĐDTHD – CN/088/KUNN -01 ngày 06/08/2014 thì bị đơn đã vi phạm thời hạn thanh toán theo hợp đồng và tính đến ngày 17/06/2020, bị đơn còn nợ nguyên đơn tổng cộng là 984.276.688 đồng (Bằng chữ: chín trăm tám mươi tư triệu hai trăm bảy mươi sáu ngàn sáu trăm tám mươi tám đồng), trong đó: nợ gốc: 524.400.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 114.877.242 đồng; nợ lãi quá hạn: 344.999.446 là có thật. Việc bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán là vi phạm thỏa thuận quy định theo Hợp đồng số 0287/14/HĐDTHD-CN/088 ngày 06/08/2014 và Khế ước nhận nợ số: 0287/14/ HĐDTHD – CN/088/KUNN -01 ngày 06/08/2014. Căn cứ Điều 474 Bộ luật Dân sự 2005; khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 1 Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; khoản 2 Điều 11 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở. Bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 984.276.688 đồng (Bằng chữ: chín trăm tám mươi tư triệu hai trăm bảy mươi sáu ngàn sáu trăm tám mươi tám đồng). Trong đó: nợ gốc: 524.400.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 114.877.242 đồng; nợ lãi quá hạn: 344.999.446 làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Ngay sau khi bị đơn trả đủ tiền, nguyên đơn phải làm thủ tục giải chấp, trả lại cho bị đơn toàn bộ hồ sơ giấy tờ thế chấp gồm: bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005264 do Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 04/08/2014 của tài sản bảo đảm là Xe ô tô TOYOTA FORTUNER, Biển số: 51A- 878.25. Số khung RL4ZX69G1E9008375. Số máy: 2TR7829879 do bà Nguyễn Thị Thùy S đứng tên sở hữu theo Hợp đồng thế chấp số 0287/14/HĐBĐ-090 ngày 06/08/2014 và Phụ lục Hợp đồng thế chấp số 0287.01/14/HĐBĐ-088 ngày

21/08/2014 được ký kết tại Ngân hàng TMCP CP TPHCM – Chi nhánh Nguyễn Trãi. Tài sản được đăng ký thế chấp tại Cục đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm vào ngày 06/08/2014.

Ngay sau khi bản án có hiệu lực mà bị đơn chưa trả hết số nợ nêu trên thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo để trả nợ cho nguyên đơn là Xe ô tô TOYOTA FORTUNER, Biển số: 51A- 878.25. Số khung: RL4ZX69G1E9008375. Số máy: 2TR7829879 có Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005264 do Phòng CSGT Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 04/08/2014 do bà Nguyễn Thị Thùy S đứng tên sở hữu theo Hợp đồng thế chấp số 0287/14/HĐBĐ-090 ngày 06/08/2014 và Phụ lục Hợp đồng thế chấp số 0287.01/14/HĐBĐ-088 ngày 21/08/2014 được ký kết tại Ngân hàng TMCP CP TPHCM – Chi nhánh Nguyễn Trãi. Tài sản được đăng ký thế chấp tại Cục đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm vào ngày 06/08/2014. Nếu số tiền phát mãi tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ của bà Nguyễn Thị Thùy S và ông Nguyễn Văn T tại CP Bank, bà Nguyễn Thị Thùy S và ông Nguyễn Văn T vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ trên.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử, Bị đơn phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng tiền lãi đối với số tiền thực tế vay theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 0287/14/HĐTDTDH-CN/088 ngày 06/08/2014 và Khế ước nhận nợ số: 0287/14/ HĐTDTDH – CN/088/KUNN -01 ngày 06/08/2014 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 41.528.301 đồng.

Hoàn tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Luật Thi hành án năm 2008; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn - Ngân hàng CP Thành phố Hồ Chí Minh – CPBank:

Buộc bà Nguyễn Thị Thùy S và ông Nguyễn Văn T phải trả cho Ngân hàng CP thành phố Hồ Chí Minh – HDBank số tiền tổng cộng là 984.276.688 đồng (Bằng chữ: Chín trăm tám mươi tư triệu hai trăm bảy mươi sáu ngàn sáu

trăm tám mươi tám đồng). Trong đó: Nợ gốc 524.400.000 đồng, nợ lãi trong hạn 114.877.242 đồng và lãi quá hạn 344.999.446 đồng theo hợp đồng tín dụng số 0287/14/HĐTDTDH-CN/088 ngày 06/08/2014 và Khế ước nhận nợ số: 0287/14/ HĐTDTDH – CN/088/KUNN -01 ngày 06/08/2014. Trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại Cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Kể từ ngày 18/06/2020 Bị đơn phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng tiền lãi đối với số tiền thực tế vay theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 0287/14/HĐTDTDH-CN/088 ngày 06/08/2014 và Khế ước nhận nợ số: 0287/14/ HĐTDTDH – CN/088/KUNN -01 ngày 06/08/2014 cho đến khi trả hết nợ.

Ngay sau khi bị đơn trả đủ tiền, nguyên đơn phải làm thủ tục giải chấp, trả lại cho bị đơn toàn bộ hồ sơ giấy tờ thế chấp gồm: bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005264 do Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 04/08/2014 của tài sản bảo đảm là xe ô tô TOYOTA FORTUNER, biển số: 51A- 878.25, số khung RL4ZX69G1E9008375, số máy: 2TR7829879 do bà Nguyễn Thị Thùy S đứng tên sở hữu theo Hợp đồng thế chấp số 0287/14/HĐBĐ-090 ngày 06/08/2014 và Phụ lục Hợp đồng thế chấp số 0287.01/14/HĐBĐ-088 ngày 21/08/2014 được ký kết tại Ngân hàng CP TPHCM – Chi nhánh Nguyễn Trãi. Tài sản được đăng ký thế chấp tại Cục đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm vào ngày 06/08/2014.

Ngay sau khi bản án có hiệu lực mà bị đơn chưa trả hết số nợ nêu trên thì giao Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo là Xe ô tô TOYOTA FORTUNER, Biển số: 51A- 878.25. Số khung: RL4ZX69G1E9008375. Số máy: 2TR7829879 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005264 do Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 04/08/2014 cho bà Nguyễn Thị Thùy S đứng tên sở hữu theo Hợp đồng thế chấp số 0287/14/HĐBĐ-090 ngày 06/08/2014 và Phụ lục Hợp đồng thế chấp số 0287.01/14/HĐBĐ-088 ngày 21/08/2014 được ký kết tại Ngân hàng CP Phát Triển TPHCM – Chi nhánh Nguyễn Trãi. Tài sản được đăng ký thế chấp tại Cục đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm vào ngày 06/08/2014. Nếu số tiền phát mãi tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ của bà Nguyễn Thị Thùy S và ông Nguyễn Văn T tại CPBank, bà Nguyễn Thị Thùy S và ông Nguyễn Văn T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ.

2. Về án phí: ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thùy S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 41.528.301 đồng (Bốn mươi một triệu năm trăm hai mươi tám ngàn ba trăm lẻ một đồng).

Hoàn tiền tạm ứng án phí là 12.945.000 đồng (mười hai triệu chín trăm bốn mươi lăm ngàn đồng) cho Ngân hàng CP Tp. Hồ Chí Minh theo biên lai số AA/2014/0007902 ngày 26/05/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- Chi cục THADS  
Q.Bình Thạnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Sơn Thủy**